

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Phong

2. Ông Cù Minh Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS, ngày 22/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXX-ST ngày 17/5/2019 đối với các bị cáo:

1-Vũ Ngọc S - sinh năm 1973 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Văn C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1940; có vợ là Trần Thị H - sinh năm 1975 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 019 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 25/12/2018; bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2018 đến ngày 02/01/2019, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

2-Nguyễn Thành N - sinh năm 1970 tại huyện T, tỉnh P; cư trú tại: Khu 06, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1946; có vợ là Hà Thị M - sinh năm 1970 và 05 con (Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất

sinh năm 2007); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 03/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Nguyễn Thành N 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 03/9/2013. Tại bản án số 54/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 23/6/2015; danh chỉ bản số 020 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 25/12/2018; bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2018 đến ngày 02/01/2019, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Hà Thị M - sinh năm 1970; cư trú tại: Khu 06, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

***Người làm chứng:** Anh Vũ Huy L - sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, tại đường ngòi Cỏ thuộc khu 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng với Công an xã Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Ngọc S - sinh năm 1973 ở khu 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong tất chân bên phải của S đang đi 02 (hai) gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. S khai nhận đây là 02 (hai) gói ma túy (heroin), cất giấu với mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0387.815.311.

Tại cơ quan điều tra, S khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ ở trên là mua của Nguyễn Thành N - sinh năm 1970 ở Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, cụ thể: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/12/2018, S dùng số điện thoại 0387.815.311 gọi đến số điện thoại của N là 0988.932.592 để hỏi mua ma túy. N đồng ý và hẹn S đến đoạn đường phía sau trường mầm non T thuộc khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, N đã bán cho S 01 gói ma túy loại heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy của N, S chia thành 02 (hai) gói nhỏ khác đem cất giấu vào tất chân rồi đi đến đường ngòi Cỏ thuộc khu 01, xã Đ, huyện C với mục đích để bán cho những người có nhu cầu mua. Nhưng chưa kịp bán thì S đã bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 25/12/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập Nguyễn Thành N để làm việc và Nguyễn Thành N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tài sản sau: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 04 (bốn) gói nhỏ: trong đó có 02 (hai)

gói nhỏ có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 02 (hai) gói nhỏ còn lại có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0988.932.592; 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngày 25/12/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 (hai) gói giấy thu giữ của Vũ Ngọc S.

Tại Kết luận giám định số 136/KLGD ngày 29/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, gửi đến giám định là **ma túy**; có khối lượng là: **0,034 gam, loại Heroine**. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại **0,018 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”*

Ngày 26/12/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng chứa trong 04 (bốn) gói nhỏ được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng mà Nguyễn Thành N giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 144/KLGD ngày 01/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 04 gói giấy trong đó 02 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 02 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, gửi đến giám định là **ma túy**; có khối lượng là: **0,020 gam, loại Heroine**. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại **0,010 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”*

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc S còn khai nhận đã 01 lần bán ma túy cho Vũ Huy L - sinh năm 1990 ở khu 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cụ thể: Vào buổi sáng ngày 20/12/2018, Vũ Huy L đến nhà ở của Vũ Ngọc S tại khu 10, xã Đ, huyện C để hỏi mua ma túy. S đồng ý hẹn L đến khu vực cổng ba cửa thuộc khu 2, xã Đ, huyện C để giao hàng. Tại đây, S bán cho L 01 gói ma túy heroine với giá 100.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho L, S khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở ga thị xã P, tỉnh Phú Thọ với giá 50.000đ vào khoảng 14 giờ ngày 19/12/2018. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông đã bán ma túy như S đã khai.

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận đã 01 lần bán ma túy như S đã khai ở trên. Ngoài ra, N không bán ma túy cho S lần nào khác và N cũng không bán ma túy cho ai khác nữa. Về nguồn gốc số ma túy N bán cho S và số ma túy N giao nộp cho cơ quan điều tra ngày 25/12/2018, N khai mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở bến xe Mỹ Đình, Hà Nội 01 (một) gói ma túy heroine với giá 2.000.000đ vào ngày 23/12/2018. Sau khi mua được, N chia thành 05 (năm) gói nhỏ trong đó 01 (một) gói N bán cho S, còn lại 04 (bốn) gói N cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân vì bản thân là đối tượng nghiện ma túy, chưa kịp sử dụng thì giao nộp cho cơ quan điều tra. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông đã bán ma túy như N đã khai.

Đối với Vũ Huy L, tại cơ quan điều tra, L khai nhận đã 01 lần mua ma túy của S như đã nêu trên. Số ma túy mua được, L đã sử dụng cho bản thân hết. Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với L.

Đối với Nguyễn Thành N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng **0,020 gam**, loại **Heroine**, để sử dụng cho bản thân vào ngày 25/12/2018. Hành vi tàng trữ nêu trên của Nguyễn Thành N chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N.

Đối với số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thành N: Quá trình điều tra xác định đây là số tiền của chị Hà Thị M – sinh năm 1970 ở khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là vợ của Nguyễn Thành N). Số tiền này chị M đưa N để đi trả tiền nợ, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của N. Chị M không biết về việc mua bán trái phép chất ma túy của N. Ngày 01/01/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại số tiền trên cho chị M.

Tại bản cáo trạng số 31/2019/VKSCK, ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Vũ Ngọc S, Nguyễn Thành N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc S, Nguyễn Thành N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s,t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín số 136/KLGD bên trong chứa 0,018 gam chất bột cục màu trắng, 01 (một) bì giấy dán kín số 144/KLGD bên trong chứa 0,010 gam chất bột cục màu trắng, đều là mẫu vật còn lại sau giám định, mặt sau bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan và 02 sim điện thoại di động.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đã qua sử dụng.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho chị Hà Thị M (Vợ bị cáo Nguyễn Thành N) 14.500.000đồng.

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Vũ Ngọc S, Nguyễn Thành N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/12/2018 tại khu vực công B thuộc khu 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Vũ Ngọc S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy HEROIN với giá 100.000đ cho anh Vũ Huy L và ngày 25/12/2018, tại đường N thuộc khu 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Vũ Ngọc S có hành vi tàng trữ 0,034gam HEROIN nhằm mục đích để bán cho người khác. Ngày 25/12/2018 tại đoạn đường phía sau trường mầm non T thuộc khu 06, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Thành N có hành vi bán trái phép 01 gói HERIN cho bị cáo Vũ Ngọc S với giá 500.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Ngọc S, Nguyễn Thành N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền sự, tiền án. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thành N có tiền sử 01 lần đã bị Tòa án xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 01 lần bị xử phạt tù về tội đánh bạc. Còn bị cáo Vũ Ngọc S là người nghiện ma túy.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Ngọc S được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm. Bị cáo Nguyễn Thành N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng ba.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Riêng bị cáo S được áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo S không có tài sản. Bị cáo N chỉ có tài sản là nhà, đất phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản của gia đình bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy; 02 Điện thoại di động đã thu giữ là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 14.500.000đồng thu giữ của bị cáo N là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị M và không liên quan tới tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, cần xác nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định xử lý hành chính đối với anh Vũ Huy L và bị cáo Nguyễn Thành N, với lý do như nội dung bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc S, Nguyễn Thành N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc S.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành N.

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Ngọc S 15 (Mười lăm) tháng tù. Trừ cho bị cáo 07 ngày tạm giữ (Từ ngày 25/12/2018- 02/01/2019), bị cáo S còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thành N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Trừ cho bị cáo 07 ngày tạm giữ (Từ ngày 25/12/2018- 02/01/2019), bị cáo N còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín số 136/KLGD bên trong chứa 0,018 gam chất bột cục màu trắng, 01 (một) bì giấy dán kín số 144/KLGD bên trong chứa 0,010 gam chất bột cục màu trắng, đều là mẫu vật còn lại sau giám định, mặt sau bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan và 02 sim điện thoại di động (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 22/4/2019).

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu xanh đã qua sử dụng để sung quỹ nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 22/4/2019).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho Hà Thị M 14.500.000đồng (Theo biên bản giao trả ngày 01/01/2019 có lưu trong hồ sơ vụ án).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thành N 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Vũ Ngọc S 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thành N, Vũ Ngọc S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng